TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31/12/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

1. Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

2. Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Bình; bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07/10/2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 04/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa ấn định thời gian mở lại phiên tòa số 45/QĐST-HNGĐ, ngày 19/12/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh ngày 21/8/1994; Căn cước công dân số: 038194026282; Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Chổ ở hiện tại: Số nhà E B hausu tagawa 2 khu S thị trấn A, Thành phố T, tỉnh Fukuoka, Nhật Bản; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị H: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 25/01/1996. Căn cước công dân số 042196010392. Địa chỉ: Số F phố M, phường T, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn T, sinh ngày 10/7/1990; Căn cước công dân số 042090018022; Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Hà Tĩnh; (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:* Bà Nguyễn Thị B, sinh ngày 10/8/1972; Căn cước công dân số 038172007453, Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai chị Lê thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn T kết hôn hợp pháp, tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2017 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. (Nay là UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa). Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn và không có hạnh phúc. Vợ chồng không thống nhất, không cùng quan điểm từ cách sống, sinh hoạt, nuôi dạy con, hai bên không có tiếng nói chung. Đến thời điểm hiện tại vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, người nào biết bổn phận người đó. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để hai bên tự do ổn định cuộc sống, tinh thần thoải mái để tập trung công việc.

Về con chung: Quá trình hôn nhân giữa chị và Đặng Văn T 01 con chung là cháu Đặng Nhật M, sinh ngày 16/10/2017, hiện cháu đang sống cùng ông bà ngoại ông Lê Văn H1 và bà Nguyễn Thị B tại thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trong thời gian chị đang ở nước ngoài cháu tiếp tục sống cùng bà ngoại Nguyễn Thị B. Về cấp dưỡng nuôi con chung giữa vợ chồng và giữa chị H và bà B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai (Tài liệu được hợp pháp hóa lãnh sự xác nhận của Đại sứ quán nước C tại Nhật Bản) chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, từ chối lựa chọn hòa giải. Ngoài ra, chị trình bày thêm vì điều kiện công việc, khoảng cách địa lý xa xôi nên đề nghị vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc Tòa án triệu tập, vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, các phiên xét xử đồng thời ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Mỹ L được trực tiếp giao, nhận tài liệu và thực hiện nộp chi phí tố tụng tại thi hành án hoặc các cơ quan có thẩm quyền trong suốt quá trình Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Đặng Văn T.

** Đối với bị đơn anh Đặng Văn T:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tống đạt, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng đồng thời tiến hành xác minh qua người thân của anh T là bố đẻ ông Đặng Văn T1 đến lần thứ hai nhưng người thân không cung cấp được địa chỉ của anh T ở nước ngoài. Tại biên bản ghi ý kiến trình bày của bị đơn ngày 28/10/2025 thực hiện từ zalo của ông T1 kết nối với zalo anh T với sự chứng kiến của ông T1, anh T trình bày: Anh đã được gia đình thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa anh và chị H. Quan điểm của anh là vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau nhiều năm nay, tình cảm không còn nên anh cũng nhất trí ly hôn; Về con chung vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Nhật M, sinh ngày 16/10/2017, hiện cháu đang sống cùng ông bà ngoại, khi ly hôn anh cũng nhất trí giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trong thời gian chị H đang lao động

tại nước ngoài cháu tiếp tục sống cùng bà ngoại Nguyễn Thị B. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh cũng thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung anh cũng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời anh trình bày thêm hiện tại anh đang lao động tự do tại Nhật Bản, lao động bất hợp pháp nên việc đi về rất khó khăn, không thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, vợ chồng không có tranh chấp gì, mọi việc nên thực hiện theo thủ tục nhanh nhất để các bên ổn định cuộc sống. Anh đề nghị Tòa án tống đạt văn bản tố tụng qua người thân của anh ở Việt Nam là bố đẻ ông Đặng Văn T1, ông sẽ có trách nhiệm thông tin cho anh qua điện thoại. Quá trình sau đó anh T không có bất kỳ thông tin, văn bản ý kiến trình bày nào khác.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Bà Nguyễn Thị B (mẹ đẻ chị H) trình bày: Quá trình vợ chồng H – T xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cụ thể như thế nào bà không rõ. Bà được H thông báo đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án và đề nghị bà trong thời gian H đang lao động tại nước ngoài nếu Tòa án giao con chung vợ chồng cho H chăm sóc, nuôi dưỡng thì đề nghị bà chăm sóc cháu thay chị. Bà đề nghị Tòa án xem xét và chấp nhận yêu cầu này vì cháu Đặng Nhật M sống cùng bà từ khi chị H đi nước ngoài. Về cấp dưỡng nuôi cháu bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn cơ bản đã thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại 02 phiên xét xử là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Đặng Văn T.

- Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung Đặng Nhật M, sinh ngày 16/10/2017 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng

thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Trong thời gian chị H đang lao động tại nước ngoài cháu tiếp tục sống cùng bà ngoại Nguyễn Thị B. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.
- Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lê Thị H hiện đang lao động tại Nhật Bản. Theo thông tin xuất nhập cảnh tại Công văn số 1442/QLXNC - Đ1, ngày 20/10/2025 của phòng Q - Công an tỉnh H xác nhận chị Lê Thị H, sinh ngày 21/8/1994, Số Hộ chiếu C9639005 đã xuất cảnh gần nhất ngày 25/6/2025 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Bị đơn anh Đặng Văn T, sinh ngày 10/7/1990, căn cước công dân số 042090018022, Nơi đăng ký HKTT: Xã T, tỉnh Hà Tĩnh, theo thông tin xuất nhập cảnh tại Công văn số 1519/QLXNC - Đ1, ngày 04/11/2025 của phòng Q - Công an tỉnh H xác nhận đã xuất cảnh gần nhất ngày 22/8/2025 qua SBQT Nội Bài bằng HC C7868674, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Lê Thị H yêu cầu được ly hôn anh Đặng Văn T và yêu cầu được nuôi con chung do đó xác định đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt các đương sự: Chị Lê Thị H là công dân Việt Nam hiện đang sinh sống và lao động tại nước ngoài quá trình giải quyết vụ án chị đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ và chị có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đặng Văn T đã được thông báo hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại 02 phiên xét xử. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Đặng Văn T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2017 tại UBND xã T,

huyện T, tỉnh Thanh Hóa. (Nay là UBND xã T, tỉnh Thanh Hóa). Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung, cả hai hiện tại đều đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, nhưng không liên lạc, quan tâm, yêu thương gì nhau và đều thừa nhận hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét tình cảm vợ chồng hiện tại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nhưng cả hai không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, chị H không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân và đề nghị ly hôn để hai bên ổn định cuộc sống nên cần căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Đặng Văn T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị H và anh Đặng Văn T có 01 con chung Đặng Nhật M, sinh ngày 16/10/2017 hiện cháu đang sống cùng ông bà ngoại. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi con chung và đề nghị giao cháu cho bà Nguyễn Thị B (mẹ đẻ) thay chị chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian chị đang lao động tại nước ngoài, anh T cũng trình bày ý kiến nhất trí nội dung này. Xét thấy, cả chị H và anh T hiện đều đang lao động tại nước ngoài, không đảm bảo điều kiện trực tiếp để nuôi con. Cháu Nhật M hiện đang sống cùng ông bà ngoại, cuộc sống ổn định, cháu được đảm bảo điều kiện ăn học đầy đủ. Do đó, để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần của cháu Nhật M và không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt của cháu khi bố mẹ ly hôn Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình xử giao cháu Nhật M cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trong thời gian chị H đang lao động tại nước ngoài cháu tiếp tục sống cùng bà ngoại Nguyễn Thị B. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các

Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Đặng Văn T.

3. Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung Đặng Nhật M, sinh ngày 16/10/2017 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác; trong thời gian chị H đang lao động tại nước ngoài cháu Nhật M tiếp tục sống cùng bà ngoại Nguyễn Thị B. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

5. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0000132, ngày 06/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị H đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị H, bị đơn anh Đặng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Phan Công Bình Lê Thị Thu H2	**Lê Thị H3**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thạch Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**